

Bản án số: 120/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 5 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Bình.
2. Bà Lê Thị Kiều Chinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Thanh Sang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang* tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hữu Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim D, sinh ngày 25/01/1985. Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Tạm trú: 256, ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1979. Trú tại: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị D có mặt, anh L vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Kim D trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Nguyễn Tấn L chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L theo giấy chứng nhận số 61 ngày 16/11/2011. Từ

năm 2013 đến nay phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L ghen tuông, không tin tưởng và thường xuyên đánh chị, trầm trọng nhất là vào ngày 18/01/2018 khi anh L thấy tin nhắn có nội dung bình thường trong điện thoại của chị thì nghĩ là tin nhắn ngoại tình nên anh L vô cớ dùng tay đánh vào vùng mặt chị, dẫn đến chị bị đa chấn thương phải nhập viện điều trị, sự việc được anh L thừa nhận tại Công an xã L. Hiện nay, chị và anh L không còn chung sống, không quan tâm cũng như không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm, do đó chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Tấn V sinh ngày 10/4/2013, đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Nguyễn Tấn L không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

* Ngoài lời khai của các đương sự, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải thì vụ án có các tài liệu, chứng cứ sau:

- Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Trần Thị Kim D với anh Huỳnh Nguyễn Tấn L.

- Bản sao giấy khai sinh cháu Huỳnh Tấn V.

- Các biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung.

- Các giấy tờ về việc điều trị thương tích và biên bản của Công an xã L cung cấp về vụ việc anh L đánh chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Ly hôn được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Huỳnh Nguyễn Tấn L đã được tổng đạt đúng thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[3] Xét về hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận số 61 ngày 16/11/2011 của Ủy ban nhân dân xã L xác định hôn nhân giữa chị D với anh L là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu của Công an xã L cung cấp về việc mâu thuẫn giữa chị D với anh L thì quá trình chung sống do anh L không tin tưởng, cho rằng chị D ngoại tình và có hành động đánh chị D dẫn đến thương tích, làm rạn nứt tình cảm vợ chồng. Do đó, có đủ căn cứ về việc anh L đã có hành vi bạo lực gia đình đối với chị D, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời, việc anh L được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt đã gián tiếp thể hiện anh đã không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa anh chị. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 76 ngày 16/4/2013 của Ủy ban nhân dân xã L xác định cháu Huỳnh Tấn V sinh ngày 10/4/2013 là con chung của chị D với anh L. Anh L vắng mặt không thể hiện ý chí về việc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Căn cứ các biên bản xác minh tại địa phương thì hiện cháu V đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, chị D làm dịch vụ bảo vệ có thu nhập ổn định, đảm bảo được các điều kiện chăm sóc con. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và quyền lợi mọi mặt của trẻ thì cần giao cháu V cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị D có ý kiến không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị D phải chịu án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim D.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim D được ly hôn anh Huỳnh Nguyễn Tấn L.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tấn V sinh ngày 10/4/2013 cho chị Trần Thị Kim D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Nguyễn Tấn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim D nộp 300.000đ, chị D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 39188 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt được tính từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 5 năm 2018.

Tại Trụ ở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Bình.
2. Bà Lê Thị Kiều Chinh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp Ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim D, sinh ngày 25/01/1985. Trú tại: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1979. Trú tại: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D có mặt, anh L vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

II. Nội dung quyết định:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim D.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim D được ly hôn anh Huỳnh Nguyễn Tấn L.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tấn V sinh ngày 10/4/2013 cho chị Trần Thị Kim D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Nguyễn Tấn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim D nộp 300.000đ, chị D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 39188 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G nên đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt được tính từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 09 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng